TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2019 - 2020

Ngành Kỹ thuật xây dựng - Khóa 2014 + 2015 + 2016 + 2017 + 2018

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ
1	D16_XD	1XDCHCN005	Quản lý xây dựng 2	**2**	45	30	15	0	0	0	0	HK8
2	D16_XD	1XDCHCN013	Đồ án Thi công 2	**1**	30	0	0	0	0	30	0	HK8
3	D16_XD	1CBBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK8
4	D16_XD	1XDTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	**2**	90	0	0	0	90	0	0	HK8
5	D16_XD	1XDBTTN002	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2020	**6**	225	0	0	0	0	0	225	HK8
6	D17_XD	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6
7	D17_XD	CI03009	Móng trên nền đất yếu	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6
8	D17_XD	CI03010	Nhà cao tầng	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6
9	D17_XD	CI03011	Quản lý xây dựng	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6
10	D17_XD	CI03012	Thi công 2	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6
11	D17_XD	CI09020	Thiết kế công trình dân dụng	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6
12	D17_XD	CI09027	Tin học chuyên ngành 3	**2**	45	15	0	0	30	0	0	HK6
13	D17_XD	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	**1**	45	0	0	0	0	45	0	HK6
14	D17_XD	CI09021	Đồ án Thi công 1	**1**	45	0	0	0	0	45	0	HK6
15	D18_XD	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	**3**	45	45	0	0	0	0	0	HK4
16	D18_XD	GS19004	Tiếng Anh 4	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK4
17	D18_XD	CI09009	Bê tông cốt thép 1	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4
18	D18_XD	CI09010	Cơ học đất	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4
19	D18_XD	CI03001	Cơ học kết cấu 2	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4
20	D18_XD	EE09901	Kỹ thuật điện	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4
21	D18_XD	CI09011	Trắc địa	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4
22	D18_XD	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	**1**	45	0	0	0	0	45	0	HK4
23	D18_XD	CI09012	Thí nghiệm Cơ học đất	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK4
24	D18_XD	CI09013	Thực tập Trắc địa	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK4
25	D18_XD	CI09015	Tham quan	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK4
26	D19_XD	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ) (= Toán A3 của khóa 2016, 2015, 2014)	**4**	60	45	15	0	0	0	0	HK2
27	D19_XD	GS43002	Vật lý 2	**4**	60	45	15	0	0	0	0	HK2
28	D19_XD	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK2
29	D19_XD	GS19002	Tiếng Anh 2	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK2
30	D19_XD	GS79005	Triết học Mác - Lênin	**3**	45	45	0	0	0	0	0	HK2
31	D19_XD	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK2
32	D19_XD	CI09024	Sức bền vật liệu 1	**4**	60	45	15	0	0	0	0	HK2
33	D19_XD	CI09003	Thí nghiệm Sức bền vật liệu	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK2
34	D19_XD	GS49005	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	**1**	15	0	0	0	15	0	0	HK2
35	D19_XD	GS99001	Giáo dục thể chất 1	**0**	30	0	0	0	30	0	0	HK2
36	D19_XD	GS99002	Giáo dục thể chất 2	**0**	30	0	0	0	30	0	0	HK2
Các lớp_môn học mở cho Đại học ngành Kỹ thuật xây dựng các khóa 2014, 2015, 2016, 2017 và 2018:												
1	DH_XD_CHUNG	GS79001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	**4**	75	45	0	30	0	0	0	HK2